

Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Bùi Thùy T**, sinh năm: 1995;

- Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1997;

Đều thường trú: thôn H (nay là khu phố H) phường M, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thùy T và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 06/06/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M (nay là UBND phường M), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T và anh Q yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: chị Bùi Thùy T và anh Nguyễn Văn Q có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09 tháng 08 năm 2019 và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 05 tháng 08 năm 2022. Anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo A cho đến

khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo Y cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Văn Q và chị Bùi Thùy T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự thống nhất không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: chị Bùi Thùy T và anh Nguyễn Văn Q cùng thống nhất chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5]. Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành lập ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thùy T và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Bùi Thùy T và anh Nguyễn Văn Q có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09 tháng 08 năm 2019 và Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 05 tháng 08 năm 2022. Anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Bảo Y cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Văn Q và chị Bùi Thùy T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Bùi Thùy T và anh Nguyễn Văn Q, mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000871 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự Quảng Ninh. Chị T và anh Q đã nộp đủ lệ phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Thu Hà